

6. Chuyện gì đã xảy ra với nhóm phản loạn nhà Cô-rê?

What has happened with the rebel group Korah ?

7. Hình phạt dành cho người phạm ngày Sa-bát là gì?

What is the punishment for those who sin against the Sabbath?

8. Dân Y-sơ-ra-ên phải ở trong đồng vắng bao nhiêu năm vì tội lỗi của họ?

How many years the Israelites will suffer for their sins in the wilderness?

9. Tại sao người Do Thái phải làm một cái tua nơi chéo áo mình?

Why did the Jew have to make tassels on the corners of their garment?

10. Ở đâu chép, “Người công chính thác thể nào, tôi nguyện thác thể ấy, cuối cùng người nghĩa làm sao, tôi nguyện cuối cùng tôi làm vậy”?

Where is it written, “Let me die the death of the righteous, and may my end be like their”?

11. Thuốc trị rắn lửa cắn là gì, theo bác sĩ Môise?

What did Moses use to cure venomous snake bites?

12. A-rôn qua đời tại đâu?

Where did Aaron die?

Câu gốc tuần trước:

HÀNH TRÌNH XUYÊN KINH THÁNH
JOURNEY THROUGH THE BIBLE

#013—26.08.2018

Dân Số Ký 4-13 (Numbers 4-13)

Họ-Tên: _____

1. Ở đâu chép, “Tay của Đức Giê-hô-va há đã vắn lại sao”?

Where is it written, “Is the Lord’s arm too short”?

2. Chân đèn được làm như thế nào?

How was the lampstand made?

3. Trong mọi người trên thế gian, Môise được kể là người như thế nào?

Compare to everyone of the face of the earth, what kind a man was Moses?

4. Ở đâu chép, “Hỡi Đức Giê-hô-va, xin chỗi dậy, để kẻ thù nghịch Ngài bị tản lạc, và kẻ nào ghét Ngài chạy trốn trước mặt Ngài!”?

Where is it written, “Rise up, LORD! May your enemies be scattered; may your foes flee before you”?

5. Người Naxirê là người có những lời hứa nguyện nào với Chúa?

As a Nazirite, you made a vow to God not to do what?

6. Khi Mô-i-se vào hội mạc để hầu chuyện cùng Đức Giê-hô-va, thì người nghe tiếng nói từ đâu?

Where did Moses hear the voice speaking when he entered the tent of meeting to speak with the Lord?

7. Ai nói, “Chúng ta hãy đi lên và chiếm xứ đi, vì chúng ta thắng hơn được”?

Who has said, “We should go up and take possession of the land, for we can certainly do it”?

8. Liệt kê ba gia đình giúp công việc trong hội mạc?

List three families who come to serve in the work at the tent of meeting?

9. Làm thế nào người chồng có thể biết vợ mình có ngoại tình hay không?

How does a man test to see if his wife is unfaithful or not?

10. Người Lêvi được Chúa định làm cho mấy tuổi thì phải về hưu?

At what age does the Levite retire from the service?

11. Bao nhiêu người được chọn để gánh công việc cùng Môi-se?

How many elders was Moses chosen to share the burden of the people with him?

12. Ở đâu chép, “Ta đã chọn lấy họ về Ta thế cho hết thảy con đầu lòng của dân Ysoraên”?

Where is it written, “I have taken them as my own in place of the firstborn, the first male offspring from every Israelite woman”?

Câu gốc tuần trước:

HÀNH TRÌNH XUYỀN KINH THÁNH

JOURNEY THROUGH THE BIBLE

#014—02.09.2018

Dân Số Ký 14-23 (Numbers 14-23)

Họ-Tên: _____

1. Ở đâu chép, “Bởi vì hai người không tin đến Ta, đặng tôn Ta nên thánh trước mặt dân Ysoraên, vì đó, hai người sẽ không đem hội chúng này vào xứ mà Ta đã cho nó đâu”?

Where is it written, “Because you did not trust in Me enough to honor Me as holy in the sight of the Israelites, you will not bring this community into the land I give them”?

2. Tiên tri nào nói chuyện với lừa?

Which prophet had a conversation with a donkey?

3. Chúa không cho Arôn một phần đất nào trong xứ làm cơ nghiệp, nhưng Ngài cho ông điều gì?

God did not give Aaron any land as inheritance, but what did He give Aaron?

4. Chúa nói với ai, “Ta là phần của ngươi, và là cơ nghiệp của ngươi ở giữa dân Y-sơ-ra-ên?”

With whom God said, “I am your share and your inheritance among the Israelites”?

5. Bằng cơ nào chứng tỏ Arôn được Chúa chọn làm thầy tế lễ?

What evidence to show that God has chosen Aaron to be the priest?
